

Số: /2021/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Văn bản: số 256/TTr-SNV ngày 28/9/202, số 2230/SNV-CCVC ngày 25/11/2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại các Văn bản: số 394/BC-STP ngày 24/9/2021, số 1079/STP-VP ngày 19/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2022 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 55/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; số 26/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 sửa đổi Điều 6 của Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NC₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

QUY CHẾ

**Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc
trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức
và người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối tượng không áp dụng:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 2. Nguyên tắc nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải bảo đảm tính công bằng, dân chủ, công khai, động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được xét từ thành tích xuất sắc cao đến thành tích thấp hơn.

3. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Thời điểm nâng bậc lương trước thời hạn phải đề nghị trước thời gian nâng bậc lương thường xuyên.

5. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy lĩnh nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

6. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 3. Điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế này được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau:

1. Đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

2. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các hạng chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các hạng chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Điều 4. Tỷ lệ và cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong một cơ quan, đơn vị được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không vượt quá 10% tổng số cán bộ,

công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn: thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 5. Cấp độ thành tích tối thiểu chung tương ứng với thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt tối thiểu một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- a) Huân chương Lao động các hạng;
- b) Danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân; Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ nhân Nhân dân; Nghệ nhân Ưu tú; Nghệ sỹ Nhân dân; Nghệ sỹ Ưu tú;
- c) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;
- d) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- e) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;
- g) Là tác giả chính của sáng kiến (giải pháp mới) về cải cách hành chính được Hội đồng thẩm định Trung ương công nhận trong đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và các năm trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên;
- h) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải Ba (Huy chương đồng) trở lên trong các kỳ thi, hội thi quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế (Olympic quốc tế, Olympic Châu Á - Thái Bình Dương, Kỹ năng nghề ASEAN, Kỹ năng nghề quốc tế);
- i) Người đạt giải ba (Huy chương đồng) trở lên trong các kỳ thi, hội thi, hội giảng quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với công chức, viên chức và người lao động đạt tối thiểu một trong các thành tích sau:

- a) Được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen trong thực hiện nhiệm vụ hằng năm;
- b) Được Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tặng bằng khen đột xuất hoặc theo chuyên đề và 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- c) Có 02 năm trở lên được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; các năm còn lại trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- d) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải khuyến khích trong các kỳ thi, hội thi quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế (Olympic quốc tế; Olympic Châu Á - Thái Bình Dương; Kỹ năng nghề ASEAN, Kỹ năng nghề quốc tế);

đ) Người đạt giải khuyến khích trong các kỳ thi, hội thi, hội giảng quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với công chức, viên chức và người lao động đạt tối thiểu một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; các năm còn lại trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu lao động tiên tiến;

b) Được Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen đột xuất hoặc theo chuyên đề;

c) Có ít nhất 02 năm liên tục được Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen; các năm trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

d) Được công nhận là giáo viên giỏi cấp tỉnh hoặc nhà giáo giáo dục nghề nghiệp giỏi cấp tỉnh hoặc đạt giải ba trở lên trong các kỳ thi, hội thi, hội giảng cấp tỉnh (do các Sở tổ chức theo quy định); các năm trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

đ) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải Ba trở lên trong các kỳ thi cấp tỉnh (do các Sở tổ chức theo quy định); các năm trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Điều 6. Ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trường hợp số người đủ tiêu chuẩn để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên người có thành tích cao hơn; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình và trên cơ sở các chế độ ưu tiên sau để xây dựng thứ tự ưu tiên cho phù hợp:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc đã xét trong đợt nâng lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được nâng do không còn chỉ tiêu.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có tuổi cao hơn hoặc có năm công tác nhiều hơn.

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt (được Hội đồng khoa học tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền công nhận).

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

Điều 7. Thành phần hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản và cơ quan trực tiếp quản lý công chức, viên chức và người lao động được xét. Trong đó nêu rõ số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao, hiện có; chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của năm, chỉ tiêu đã thực hiện; lý do đề xuất xét nâng bậc lương trước thời hạn; tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Biên bản họp xét của Hội đồng lương cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức và người lao động được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Bản sao các thành tích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bản sao Quyết định của Thủ trưởng cử trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải Quốc gia, Quốc tế và bản sao Giấy chứng nhận đạt giải của học sinh, sinh viên, vận động viên mà công chức, viên chức được phân công trực tiếp bồi dưỡng (áp dụng đối với giáo viên, huấn luyện viên bồi dưỡng học sinh, sinh viên, huấn luyện viên đạt giải).

4. Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp xây dựng và ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình (trong đó cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn trong quy chế của đơn vị phải bằng hoặc cao hơn cấp độ thành tích tối thiểu đã được quy định tại Điều 5 Quy chế này). Bản Quy chế phải được công khai trong cơ quan, đơn vị và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra trong quá trình thực hiện.

b) Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV, định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (khỏi hành chính) và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh có số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người hoặc có dưới 10 người trong danh sách trả lương, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và để được giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối

với số dư ra dưới 10 người hoặc có dưới 10 người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị đó.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có các cơ quan, đơn vị trực thuộc căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn đối với số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp hiện hành nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị tổng hợp hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước thời điểm đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên ít nhất 02 tháng (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý) hoặc ít nhất 01 tháng (đối tượng không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của Giám đốc Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị tổng hợp hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước thời điểm đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên ít nhất 15 ngày để xem xét, quyết định.

d) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

đ) Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

e) Báo cáo tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BNV.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn. Kiểm tra, giám sát và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn ở các địa phương, đơn vị.

b) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thẩm định và có ý kiến về số người được giao thêm trong tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (khôi hành chính) và các đơn

vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh được giao biên chế có số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người hoặc có dưới 10 người trong danh sách trả lương.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BNV; tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

đ) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trái quy định.

Điều 9. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh, kiến nghị bằng văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.